

Số: 10/KH-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra; cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.
- b) Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chiến lược phòng, chống thiên tai; đến năm 2030 giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn giai đoạn 2011- 2020, dưới 0,5% GRDP của tỉnh. Phần đầu 100% cơ quan, chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”.
- c) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, liên thông, theo thời gian thực; 100% cơ quan chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai

của tỉnh và cấp huyện hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; các khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai phải được theo dõi, giám sát, cảnh báo thiên tai.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện Kế hoạch chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải bám sát nội dung Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Thực hiện Kế hoạch chiến lược phải gắn với kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương và đảm bảo thực hiện theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro thiên tai; lồng ghép với chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai và phải giảm thiểu rủi ro thiên tai.

c) Xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ, thời hạn thực hiện, tiến độ hoàn thành để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; các nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách

a) Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai từng vùng, địa phương. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: Thủy lợi, tài nguyên nước, đầu tư, đầu tư công, xây dựng cơ sở hạ tầng, đất đai, cứu hộ cứu nạn, vận động, quyên góp, cứu trợ, thông tin, truyền thông,... Tiếp nhận, quản lý, giám sát việc sử dụng các khoản viện trợ khẩn cấp phòng chống thiên tai.

b) Rà soát, bổ sung, xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ để huy động nguồn lực hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sản xuất, môi trường sau thiên tai; các cơ chế giám sát đối với các hoạt động phòng chống thiên tai. Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là vùng ven sông, ven suối, khu vực đông dân cư bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai. Trước mắt, ban hành văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai.

2. Nâng cao nhận thức về thiên tai: Phổ biến, tuyên truyền, pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp, trên diện rộng cho chính quyền các cấp, người dân để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, đa dạng hoá các loại hình thông tin, tuyên truyền; chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả

truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, nhất là vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

a) Tăng cường sự tham gia của người dân, các tổ chức xã hội, khu dân cư, cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai; hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai; chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong khi lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã.

Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã. Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn, bản.

b) Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên các cấp được trang bị đầy đủ kiến thức về thiên tai và năng lực để tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai, kỹ năng ứng phó thiên tai trong cộng đồng. Người dân ở khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,... được phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh, ứng phó với thiên tai. Triển khai, thực hiện tốt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021.

4. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho phù hợp với tình hình thực tế để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, bao gồm: Lực lượng chuyên nghiệp, lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, hỗ trợ các hoạt động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Cập nhật kịp thời kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với các sông, suối sát biên giới. Tăng cường thông tin về thời tiết, khí hậu, thủy văn cho các cấp, các ngành, các địa phương và người dân. Đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo định lượng mưa, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất,... Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa mạng lưới trạm quan trắc theo dõi, giám sát

thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với bão, mưa, lũ, lũ quét, ngập úng, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông.

c) Xây dựng hệ thống đào tạo, quản lý thiên tai gắn với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác; tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hình thành đội ngũ chuyên sâu để chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

đ) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

5. Xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai

a) Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch của tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật phù hợp với diễn biến thiên tai, trong đó đảm bảo phòng chống các loại hình thiên tai: Lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối,...; ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch, gắn với việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2021-2025, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về Phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai lồng ghép với: Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh Lào Cai.

c) Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai, đặc điểm thiên tai từng địa phương và khả năng ứng phó của từng địa phương; chú trọng phương án ứng phó với bão, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng

phó; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho các tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

a) Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, các công trình hạ tầng, nhất là khu dân cư tập trung, các công trình giao thông; khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở; khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản làm gia tăng rủi ro thiên tai. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai; thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông,... gắn với xây dựng nông thôn mới. Những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, di chuyển, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai, kết hợp với xây dựng công trình phòng, chống thiên tai.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở đảm bảo phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, nhất là mưa đá, giông lốc,...; có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

b) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với phòng ngừa thiên tai, trong đó xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, suối tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng các công trình kè, khu tập trung dân cư, các công trình phòng chống lũ quét, sạt lở đất và các cơ sở hạ tầng quan trọng, các công trình hạ tầng trọng điểm, xung yếu. Tập trung củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hồ, đập bảo đảm chủ động phòng chống mưa, lũ theo mức thiết kế. Nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ.

- Việc đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa các công trình hạ tầng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu phải dựa trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai. Lồng ghép và sử dụng đồng bộ các nguồn vốn để sửa chữa, khắc phục kịp thời các công trình hạ tầng bị thiệt hại thiên tai, nhất là hệ thống kè bờ sông, suối, hồ chứa nước thủy lợi, kênh mương. Kiểm soát an toàn hồ đập thủy lợi, thủy điện; hạn chế việc san lấp sông, suối; củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ hồ chứa, lập và cập nhật bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ chứa theo quy định. Vận hành hiệu quả hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.

- Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, nâng cao chất lượng rừng đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng lên 60% vào năm 2025. Nâng cấp hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả cấp xã, người dân, trong đó ưu tiên đầu tư mở rộng các trạm thông tin vệ tinh mặt đất, thiết bị thông tin lưu động, hệ thống thông tin chuyên dùng.

7. Khoa học công nghệ: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự

động hóa trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống, ứng phó thiên tai. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, chuyên đổi sản xuất, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm thích ứng thiên tai, nhất là mưa lũ, rét hại, sương muối...

8. Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thông qua các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học, chuyên gia ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, quản lý tài nguyên nước đối với hệ thống sông Hồng, sông Chảy, các suối lớn trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tranh thủ sự vận động ủng hộ, hỗ trợ của quốc tế trong phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

9. Huy động nguồn lực: Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn; trong đó: Tập trung ưu tiên nguồn lực nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xử lý dứt điểm các công trình trọng điểm, xung yếu; bảo đảm an toàn hồ, đập phòng chống thiên tai; di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực thiên tai nguy hiểm; xử lý sạt lở bờ sông, suối; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, nhất là cơ quan tham mưu cấp tỉnh về phòng chống thiên tai. Tăng cường phân cấp, phân quyền đảm bảo huy động kinh phí kịp thời đáp ứng yêu cầu ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai.

10. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí lồng ghép với Kế hoạch Phát triển kinh tế xã giai đoạn 2021- 2025 và giai đoạn 2026-2030.

b) Kinh phí lồng ghép với Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh Lào Cai; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

c) Kinh phí trong Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

d) Các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ, ủng hộ, vận động của các tổ chức trong nước, quốc tế.

đ) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Có phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Rà soát, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng chống thiên tai.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả thiên tai; điều phối các lực lượng, phương tiện thực hiện công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn phù hợp với các tình huống thiên tai.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai từng địa phương; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

3. Công an tỉnh

a) Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai; ngăn chặn tình trạng khai thác cát sỏi, lập bên bãi tập kết trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông, suối.

b) Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng ngừa, ứng phó thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, diễn tập tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn lồng ghép với huấn luyện, diễn tập an ninh trật tự; nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó thiên tai trong mọi tình huống; rà soát phương án đảm bảo cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai. Thực hiện tốt quy định về hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 14/01/2021 của Bộ Công an.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tổ chức xây dựng lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo yêu cầu, sẵn sàng hỗ trợ, chi viện lực lượng, phương tiện ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, nhất là khu vực Biên giới.

b) Hỗ trợ nhân dân khu vực Biên giới phòng ngừa, ứng phó các sự cố, thiên tai; giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Đảm bảo an ninh, trật tự khu vực Biên giới, cửa khẩu khi có sự cố, thiên tai.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Bố trí đất ở để sắp xếp dân cư thiên tai, nhất là sắp xếp dân cư tập trung ra ngoài khu vực lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,...Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các địa phương kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai của các cá nhân, đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

6. Sở Công Thương

a) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo an toàn trước thiên tai. Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản.

b) Hướng dẫn và đôn đốc các địa phương xây dựng Kế hoạch khai thác dự trữ hàng hóa tiêu dùng thiết yếu; theo dõi diễn biến thị trường, nắm bắt tình hình sản xuất, phân phối, lưu thông để chủ động điều phối hàng hóa cho các địa phương; đẩy mạnh hoạt động kết nối cung cầu, đảm bảo nguồn hàng cung ứng trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ đạo các doanh nghiệp chủ động triển khai công tác chuẩn bị nguồn hàng cũng như phương án vận chuyển để sẵn sàng thực hiện điều tiết hàng hóa phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực của ngành để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động của thiên tai, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Triển khai thực hiện các nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Giao thông Vận tải - Xây dựng bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường xuyên bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai. Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai và kịp thời khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cấp huyện, cấp xã tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Bố trí nguồn vốn đầu tư các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phòng chống thiên tai. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách

liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác liên quan để có cơ chế, chính sách phù hợp huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai.

9. Sở Tài chính

a) Cân đối, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho phòng chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho các chương trình, kế hoạch, dự án,... về phòng chống thiên tai.

10. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Theo dõi chặt chẽ thiệt hại về thiên tai tác động đến đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện chính sách an sinh, bảo trợ xã hội, cứu đói, thăm hỏi động viên. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh hỗ trợ kịp thời cho dân cư khu vực bị thiệt hại do sự cố, thiên tai; bảo đảm cuộc sống an sinh, xã hội.

11. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai: Tổ chức kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ, quyên góp hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Hội chữ thập đỏ tỉnh tổ chức thăm hỏi, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Kế hoạch chiến lược của tỉnh, xong trước 28/02/2022. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch đã phê duyệt.

b) Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý, thực hiện phòng, chống thiên tai, thủy lợi phù hợp với các quy hoạch của tỉnh; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, mùa vụ sản xuất, chủ động ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

c) Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt. Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

d) Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và cộng đồng, người dân.

đ) Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình hạ tầng nông thôn trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp, di dời dân cư

sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt,...các khu vực trọng điểm, xung yếu.

13. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình, đề án, dự án,... để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Lồng ghép Kế hoạch này với các hoạt động của ngành; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo QG về PCTT;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Tổng cục PCTT;
- Cục UPKPHQTT;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Các sở: NN và PTNT, Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- CVP, PCVP3;
- Văn phòng BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Lưu: VT, BBT, TH1, NLN1,3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

PHỤ LỤC:

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Kế hoạch số: 10/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng và phê duyệt (năm)	Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú
I	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai					

1	Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật TW.	Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành	Các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn	Thường xuyên	Thường xuyên	
2	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật TW.	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động TBXH	Các Sở, ngành liên quan; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	
3	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành liên quan; cấp huyện, cấp xã	2022	Hàng năm	
II						
Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng						
1	Rà soát, triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành liên quan; các cơ quan đơn vị; cấp huyện, cấp xã	2021	2021-2025	
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành liên quan; các cơ quan đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	
3	Thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; các cơ	Thường xuyên	Thường xuyên	

			quan đơn vị; cấp huyện, cấp xã			
4	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai	UBND cấp huyện	Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; cấp huyện, cấp xã.	2021	2021-2030	
5	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh); cấp huyện, cấp xã.	2022-2023	2022-2030	
III	Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn					
1	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Sở Nông nghiệp và PTNT; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Biên phòng tỉnh	Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, cấp xã.	2022-2023	2022-2030	
2	Xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo hướng chuyên nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã	Sở Nông nghiệp và PTNT; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Biên phòng tỉnh	Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, cấp xã.	2022-2023	2022-2030	
3	Ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai	Sở Khoa học, công nghệ	Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương	Thường xuyên	Thường xuyên	
4	Nâng cao hệ thống dự báo, cảnh báo thời tiết thiên tai (hệ thống cảnh báo lũ; trạm đo mưa tự động; trạm thời tiết tổng hợp,...)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở: Thông tin, truyền thông, Tài nguyên và môi trường; Tài chính; Khí tượng, thủy văn; các cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thường xuyên	
5	Xây dựng bản đồ cảnh	Sở Nông nghiệp	Các Sở: Thông	2022-2024	2022-	

	bảo trượt lở, lũ; bản đồ ngập lụt vùng hạ du; bản đồ hiện trạng các công trình PCTT	và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	tin, truyền thông, Tài nguyên và môi trường; Tài chính; Khí tượng, thủy văn; các cơ quan đơn vị liên quan		2030	
6	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh); Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Biên phòng tỉnh	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	
IV	Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai					
1	Xây dựng và thực hiện Đề án thủy lợi và phòng chống thiên tai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục thủy lợi)	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, cấp xã.	2021	2021-2030	
2	Rà soát các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến công tác phòng chống thiên tai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	2022	2022-2030	
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai 2021 -2025 và hàng năm.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	2021	2021-2025	
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai 2026-2030 và hàng năm.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện.	2026	2026-2030	
5	Xây dựng, cập nhật, thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai hàng năm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Hàng năm	Hàng năm	

6	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH của tỉnh; Kế hoạch đầu tư công trung hạn.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Sở: Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành liên quan; cấp huyện, cấp xã	Hàng năm	Hàng năm	
V	Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai					
1	Đề án bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục thủy lợi); Công Thương	Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; các sở, ngành liên quan; cấp huyện, cấp xã	2022	2022-2030	
2	Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ứng phó với thiên tai, biến ứng phó với BĐKH	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm); cấp huyện, cấp xã	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Thường xuyên	
3	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	
4	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục PTNT)	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên	Thường xuyên	
5	Nghiên cứu chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn xây dựng nhà ở phòng chống bão, lũ....	Sở Giao thông - Xây dựng	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động TBXH, NN và PTNT; cấp huyện, cấp xã.	2022	2022-2030	
6	Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc	Sở Thông tin và truyền thông	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	
VI	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế					
1	Nghiên cứu chuyển đổi	Sở Nông nghiệp	Sở Tài chính; các	Thường	Thường	

	giống cây trồng, vật nuôi, và PTNT chuyển đổi mùa vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu		cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	xuyên	xuyên	
1	Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng TT Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)	Các Sở, ngành; các cơ quan, đơn vị; cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Thường xuyên	